

Thực trạng thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề ở Việt Nam

Lê Kim Nguyệt*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thủy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 12 tháng 6 năm 2012

Tóm tắt. Trong thời gian qua với sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế của các làng nghề đã góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội hiện nay ở Việt Nam. Tuy nhiên, bên cạnh đó vấn đề ô nhiễm môi trường ở các làng nghề đã và đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống sức khỏe của người dân. Việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề ở Việt Nam còn rất nhiều bất cập, yếu kém cần được quan tâm kịp thời để đảm bảo đời sống, sản xuất, sinh hoạt và sức khỏe của người dân.

Môi trường trong lành là một yếu tố vô cùng quan trọng và thực sự cần thiết đối với mỗi con người, mỗi quốc gia. Nhân loại ngày nay càng ngày càng ý thức một cách sâu sắc hơn về mối quan hệ tương hỗ giữa các hoạt động nhằm phát triển kinh tế cộng đồng và môi trường thiên nhiên. Một quốc gia, một khu vực không thể phát triển cường thịnh nếu không quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường không coi bảo vệ môi trường là nền tảng cho sự phát triển bền vững của mình. Hiện nay Việt Nam cũng không tránh khỏi việc phải đối mặt với các vấn đề môi trường nan giải, trong đó vấn đề bảo vệ môi trường tại các làng nghề đang thu hút được nhiều sự quan tâm của Nhà nước và xã hội. Xuất phát từ thực tiễn, vấn đề bảo vệ môi trường tại các làng nghề ở Việt Nam hiện đang gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp do những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Một vấn đề rất quan trọng mà chúng

tôi đề muốn đề cập tới trong bài viết này là tình hình thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề ở Việt Nam còn rất nhiều bất cập, yếu kém - Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc khó kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các làng nghề ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Hiện nay, cả nước có 3.355 làng nghề và làng có nghề [1]: làng nghề Việt Nam chủ yếu tập trung ở nông thôn, trong quá trình đô thị hoá một số làng nghề nằm ở đô thị. Cùng với sự phát triển chung của đất nước, số làng nghề và làng có nghề ngày càng có xu hướng tăng về số lượng. Điều này góp phần vào sự phát triển kinh tế, giải quyết vấn đề lao động việc làm và tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn lúc nông nhàn. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hầu hết các làng nghề sản xuất, kinh doanh chỉ quan tâm nhiều đến lợi nhuận kinh tế mà lơ đãng yếu tố bảo vệ môi trường, giữ gìn môi trường trong lành cho cộng đồng. Điều này đang trở thành tình trạng phổ biến hiện nay. Tình hình ô nhiễm làng nghề tại các tỉnh thành đang rất

* ĐT: 84-982741204.

E-mail: lekimguyet@yahoo.com

nghiêm trọng, nhất là khu vực phía Bắc, Bắc Trung Bộ như: Hà Nội, Bắc Ninh, Quảng Nam, Đồng Nam... Vấn đề môi trường mà các làng nghề đang phải đối mặt không chỉ giới hạn ở trong phạm vi các làng nghề mà còn ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư ở các vùng lân cận. Hiện nay “hầu hết các làng nghề ở Việt Nam đều bị ô nhiễm môi trường trừ các làng nghề không sản xuất hoặc dùng các nguyên liệu không gây ô nhiễm như thêu, may... Chất lượng môi trường tại hầu hết các làng nghề đều không đạt tiêu chuẩn khiến người lao động phải tiếp xúc với các nguy cơ gây hại cho sức khỏe, trong đó 95% là từ bụi; 85,9% từ nhiệt và 59,6% từ hóa chất. Kết quả khảo sát 52 làng nghề cho thấy: 46% làng nghề có môi trường bị ô nhiễm nặng ở cả 3 dạng; 27% ô nhiễm vừa và 27% ô nhiễm nhẹ” [2]. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở các làng nghề xảy ra ở các dạng phổ biến sau đây:

- Ô nhiễm nước: ở Việt Nam, các làng nghề chưa có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp, nước thải được đổ trực tiếp ra hệ thống kênh rạch chung hoặc ra sông. Nguyên nhân gây ô nhiễm nước chủ yếu là quá trình xử lý công nghiệp như: chế biến lương thực thực phẩm, mây tre, dệt, in, nung nấu kim loại, tẩy giấy và nhuộm... Thường thì nước thải ra bị nhiễm màu nặng và gây ra hiện tượng đổi màu đối với dòng sông nhận nước thải, có mùi rất khó chịu. Hơn nữa là sự vượt quá tiêu chuẩn cho phép đối với các hàm lượng BOD, COD, SS, và coliform, các kim loại nặng... ở cả nước mặt và nước ngầm, làm chết các sinh vật thủy sinh và chứa các mầm bệnh nguy hại cho con người.

- Ô nhiễm không khí gây bụi, mùi, tiếng ồn và nóng do sử dụng than và củi chủ yếu trong sản xuất vật liệu xây dựng và sản xuất gốm sứ.

- Ô nhiễm chất thải rắn do tái chế nguyên liệu (giấy, nhựa, kim loại...) hoặc do bã thải của các loại thực phẩm (sắn, dong), các loại rác thải thông thường: nhựa, túi nilon, giấy, hộp, vỏ lon, kim loại và các loại rác thải khác thường được đổ ra bất kỳ dòng nước hoặc khu đất trống nào. Làm cho nước ngầm và đất bị ô nhiễm các chất hóa học độc hại, ảnh hưởng tới sức khỏe

của con người. "100% mẫu nước thải ở các làng nghề được khảo sát có thông số vượt tiêu chuẩn cho phép. Môi trường không khí bị ô nhiễm có tính cục bộ tại nơi trực tiếp sản xuất, nhất là ô nhiễm bụi vượt tiêu chuẩn cho phép và ô nhiễm do sử dụng nhiên liệu than củi. Tỷ lệ người dân làng nghề mắc bệnh cao hơn các làng thuần nông, thường gặp ở các bệnh về đường hô hấp, đau mắt, bệnh đường ruột, bệnh ngoài da. Nhiều dòng sông chảy qua các làng nghề hiện nay đang bị ô nhiễm nặng; nhiều ruộng lúa, cây trồng bị giảm năng suất do ô nhiễm không khí từ làng nghề" [3]. Hà Nội là một trong những thành phố có nhiều làng nghề nhất cả nước. Sau khi mở rộng (năm 2008), Hà Nội có tổng cộng 1.275 làng nghề, trong đó có 226 làng nghề được UBND thành phố công nhận theo các tiêu chí làng nghề, với nhiều loại hình sản xuất khác nhau, từ chế biến lương thực, thực phẩm; chăn nuôi, giết mổ; dệt nhuộm, thơm tơ, thuộc da đến sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác đá; tái chế phế liệu; thủ công mỹ nghệ... Trong số này, làng nghề thủ công mỹ nghệ chiếm 53% với 135 làng nghề, tiếp đó là làng nghề dệt nhuộm đồ da chiếm 23% với 59 làng nghề, làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm chiếm 16,9% với 43 làng nghề... Hiện nay, phần lớn lượng nước thải từ các làng nghề này được xả thẳng ra sông Nhuệ, sông Đáy mà chưa qua xử lý khiến các con sông này đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Chưa kể đến một lượng rác thải, bã thải lớn từ các làng nghề không thể thu gom và xử lý kịp, nhiều làng nghề rác thải đổ bừa bãi ven đường đi và các khu đất trống. Tình trạng ô nhiễm môi trường như trên đã ảnh hưởng ngày càng nghiêm trọng đến sức khỏe của cộng đồng, nhất là những người tham gia sản xuất, sinh sống tại các làng nghề và các vùng lân cận. Tại nhiều làng nghề, tỷ lệ người mắc bệnh (đặc biệt là nhóm người trong độ tuổi lao động) đang có xu hướng gia tăng. Tuổi thọ trung bình của người dân tại các làng nghề ngày càng giảm, thấp hơn 10 năm so với làng không làm nghề. Ở các làng tái chế kim loại, tỷ lệ người mắc bệnh ung thư, thần kinh rất phổ biến, nguyên nhân gây bệnh chủ yếu là do sự phát thải khí độc, nhiệt cao và bụi kim loại từ các cơ sở sản xuất.

Tại các làng sản xuất kim loại, tỷ lệ người mắc các bệnh liên quan đến thần kinh, hô hấp, ngoài da, điếc và ung thư chiếm tới 60% dân số. Tại các làng nghề chế biến nông sản thực phẩm, bệnh phụ khoa chiếm chủ yếu (13 - 38%), bệnh về đường tiêu hóa (8 - 30%), bệnh viêm da (4,5 - 23%), bệnh đường hô hấp (6 - 18%), bệnh đau mắt (9 - 15%). Tỷ lệ mắc bệnh nghề nghiệp ở làng nghề Dương Liễu 70%, làng bún Phú Đô là 50% ...[4].

Nguyên nhân của thực trạng ô nhiễm làng nghề hiện nay là thiếu mặt bằng sản xuất và sản xuất hỗn hợp nhiều loại hình khác nhau. Làng nghề thường tập trung chủ yếu ở các nơi dân cư đông đúc, gần các đô thị, dọc theo bờ sông hay gần đường giao thông nên thiếu mặt bằng sản xuất. Các cơ sở sản xuất nằm xen kẽ trong khu dân cư gây khó khăn cho việc bố trí xử lý chất thải. Mặt khác, làng nghề phát triển với nhiều loại hình đa dạng như: chế biến thực phẩm, tái chế, dệt nhuộm, thủ công mỹ nghệ, đan lát... làm đa dạng nguồn chất thải gây ô nhiễm môi trường; Công nghệ sản xuất lạc hậu, chất thải chưa qua xử lý đã thải vào môi trường. Đây là điểm dễ nhận thấy ở phần lớn làng các làng nghề. Máy móc thiết bị cũ kỹ (sản xuất từ những năm 50- 60), chấp vá dẫn đến tình trạng tiêu hao năng lượng và thừa nguyên vật liệu sản xuất gây ô nhiễm; Ý thức môi trường của người dân tại khu vực làng nghề còn thấp. Vì lợi ích kinh tế họ sẵn sàng “lờ đi” tình trạng ô nhiễm hiện tại, trình độ học vấn và chuyên môn thấp: tại các làng nghề chỉ có khoảng 7% thợ giỏi, trên 55% lao động không có chuyên môn [5]. Một trong những nguyên nhân của tình trạng ô nhiễm kể trên còn là do các cơ sở sản xuất kinh doanh ở các làng nghề còn manh mún, nhỏ lẻ, phân tán, phát triển tự phát, không đủ vốn và không có công nghệ xử lý chất thải. Bên cạnh đó, ý thức của chính người dân làm nghề cũng chưa tự giác thực hiện các quy định của pháp luật trong các khâu thu gom, xử lý, quản lý chất thải, bảo vệ môi trường tại các làng nghề... Nếu không có các giải pháp ngăn chặn kịp thời thì tổn thất đối với toàn xã hội sẽ ngày càng lớn, vượt xa giá trị kinh tế mà các làng nghề đem lại như hiện nay.

Để kiểm soát tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các làng nghề nêu trên, đã có một số nội dung về bảo vệ môi trường làng nghề được đề cập trong các văn bản quy phạm pháp luật như: Luật bảo vệ môi trường năm 2005; Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/07/2006 của Chính phủ về Phát triển ngành nghề nông thôn nhưng cũng chưa có các quy định cụ thể về việc các làng nghề phải có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, phải có các biện pháp giảm thiểu phát sinh khí thải... Thông tư số 113/TT - BTC năm 2006 của bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về ngân sách nhà nước về hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 66/2006//NĐ/CP, trong đó có quy định một trong các nội dung về ngân sách nhà nước hỗ trợ bao gồm: “đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và xử lý môi trường cho các làng nghề, cụm cơ sở ngành nghề nông thôn” với các quy định cụ thể về định mức hỗ trợ, nguồn tài chính hỗ trợ để triển khai thực hiện; Bên cạnh đó Nghị định 117/ 2009/ NĐ - CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường có nhiều điểm mới, tập trung ở một số nội dung cơ bản như phạm vi rộng, mức phạt tăng lên từ 70 triệu đồng tới 500 triệu đồng (là mức phạt cao nhất để xử lý hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường); chi tiết khung và mức phạt cho từng hành vi vi phạm, thẩm quyền xử phạt rộng cho công an và thanh tra môi trường, thời hạn khắc phục hậu quả theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bổ sung các hành vi vi phạm mới với cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm nghiêm trọng... Nghị định này góp phần làm hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về môi trường, đồng thời là công cụ quan trọng để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường có hiệu quả. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, Nghị định vẫn còn một số tồn tại như quy định về hành vi vi phạm còn chung chung, mức phạt chưa hợp lý, mức phạt thấp đối với những hành vi có tính nguy hại cao, đặc biệt là trong lĩnh vực bảo vệ môi trường tại các làng nghề với tính chất khác biệt nên cũng rất khó áp dụng.

Luật bảo vệ môi trường năm 2005 là văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao nhất trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, trong đó có 1 điều riêng (Điều 38) quy định về vấn đề bảo vệ môi trường làng nghề và các điều khoản liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp. Tuy nhiên, để triển khai thực hiện luật, cần có các văn bản quy định cụ thể, nhưng mãi đến thời điểm gần đây (cuối năm 2011) tức là sau khoảng 6 năm, các quy định cụ thể về bảo vệ môi trường làng nghề mới được Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành: Thông tư 46/2011/TT-BTNMT quy định về bảo vệ môi trường làng nghề (sau đây viết tắt là Thông tư 46/2011/TT-BTNMT). Thông tư bao gồm 4 chương, 19 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 1/3/2012. Đây được xem là cây "gậy" xử lý trách nhiệm của người gây ra ô nhiễm làng nghề. Theo đó, việc khắc phục ô nhiễm là trách nhiệm của người gây ra ô nhiễm. Các cơ sở sản xuất làng nghề nhất thiết phải tuân thủ các quy định pháp luật bảo vệ môi trường. Chính quyền cấp xã có trách nhiệm đôn đốc việc xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước, quy ước của làng nghề. Huy động sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn đầu tư, xây dựng, vận hành, duy tu và cải tạo các công trình thuộc kết cấu bảo vệ môi trường làng nghề địa phương mình trên nguyên tắc dân chủ, tự nguyện... Đồng thời, tổ chức kiểm tra, hướng dẫn cơ sở thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và xử lý vi phạm theo thẩm quyền... Cấp chính quyền huyện cần thực hiện việc quy hoạch, rà soát quy hoạch đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường, tổ chức di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư... Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm đánh giá mức độ ô nhiễm, xây dựng kế hoạch và đầu tư kinh phí thực hiện khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường... [6]. Cũng theo nội dung của Thông tư 46/2011/TT-BTNMT, các cơ sở trong làng nghề sẽ được phân chia theo 3 loại hình sản xuất và tiềm năng gây ô nhiễm, gồm nhóm A (cơ sở có tiềm năng gây ô nhiễm thấp), nhóm B (có một hoặc một số công đoạn sản xuất có tiềm năng gây ô nhiễm cao), nhóm C (có tiềm năng gây ô nhiễm cao). Đối với nhóm B, C,

không được phép thành lập mới những công đoạn gây ô nhiễm trong khu dân cư, nếu đang hoạt động thì phải xử lý theo đúng quy định. Việc rà soát, phân loại phải hoàn thành trước 31/12/2013. Về việc đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường làng nghề, các cơ quan chức năng cần thống kê tổng lượng nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại; phân tích thành phần và hàm lượng chất ô nhiễm, quan trắc chất lượng môi trường xung quanh... Đối với các cơ sở đang hoạt động, nếu chưa được phê duyệt, xác nhận báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường thì phải lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Ngoài ra, Thông tư 46/2011/TT-BTNMT cũng quy định một số chính sách ưu đãi đối với các cơ sở, làng nghề được công nhận cũng như trách nhiệm của các bên liên quan (cơ sở, tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp xã, huyện, tỉnh, sở tài nguyên môi trường) trong việc thực hiện Thông tư này [7].

Việc thực thi các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại các làng nghề ở Việt Nam hiện đang là một vấn đề hết sức khó khăn đòi hỏi phải kết hợp đồng bộ nhiều yếu tố như: tuyên truyền giáo dục để các chủ thể có liên quan đến lĩnh vực này hiểu biết cặn kẽ nội dung của pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề và nâng cao được ý thức tự giác trong việc thực hiện trách nhiệm của mình; thực hiện chức năng, vai trò quản lý nhà nước trong việc triển khai giám sát thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề; vấn đề đầu tư vốn, phương tiện xử lý chất thải; việc xác định mức độ vi phạm và các chế tài xử phạt, v.v... Tuy nhiên, có thể nói trong thời gian qua, chúng ta chưa giải quyết được thấu đáo các vấn đề trên và thực sự chưa thu được những kết quả như mong đợi do nhiều những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau. Do vậy, để có thể nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật bảo vệ môi trường tại các làng nghề trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ của đất nước hiện nay là một yêu cầu hết sức cấp bách mà trách nhiệm

không chỉ đặt lên vai của các cơ quan quản lý nhà nước, các nhà soạn thảo luật pháp mà là trách nhiệm chung của toàn xã hội, của tất cả chúng ta. Đứng trước các vấn đề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng tại các làng nghề ở Việt Nam và trước thực trạng thực thi pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề của Việt Nam, chúng ta cần phải có những cải cách ngay trong pháp luật, trong hành động cũng như trong nhận thức của người dân để cải thiện, bảo vệ môi trường và phát triển các làng nghề truyền thống.

Chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp cụ thể với mục đích góp phần đảm bảo quyền được sống trong môi trường trong lành cho người dân nói chung và cho các làng nghề nói riêng. Đó là:

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật bảo vệ môi trường đối với các làng nghề. Tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường làng nghề, trong đó chú trọng việc tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường làng nghề, tăng cường xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với vấn đề bảo vệ môi trường làng nghề. Cụ thể là xây dựng các quy định về vệ sinh môi trường tại các làng nghề, các quy chuẩn quốc gia về khí thải, nước thải phù hợp với các cơ sở sản xuất kinh doanh ở các làng nghề. Xây dựng và ban hành hướng dẫn về kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường song song với việc đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường tại các làng nghề, áp dụng các biện pháp xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm theo Nghị định số 117/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Nhà nước cần tiến hành quy hoạch, tổ chức, phân bố lại sản xuất tại các làng nghề cho phù hợp với tính chất đặc thù của từng loại hình làng nghề. Quy hoạch không gian làng nghề gắn với bảo vệ môi trường theo hai loại hình chính là tập trung theo cụm công nghiệp nhỏ và quy hoạch phân tán tại chỗ, tuy nhiên với mỗi loại hình làng nghề cần có những mô hình quy hoạch cụ thể phù hợp với tính chất làng nghề và đặc điểm địa phương. Hình thành tổ chức quản

lý môi trường tại các làng nghề, tạo nên sự liên kết chặt chẽ giữa các nhà quản lý, nhà môi trường, nhà lập kế hoạch với cộng đồng làng nghề.

3. Cần có sự kết hợp sản xuất hàng hóa của các làng nghề với việc truyền bá văn hóa, phát triển du lịch. Như vậy vừa thúc đẩy được sự phát triển kinh tế của làng nghề, vừa nhân rộng danh tiếng làng nghề, đồng thời thúc đẩy các làng nghề cải thiện môi trường để phù hợp với nhu cầu thăm quan du lịch của du khách trong và ngoài nước.

4. Nhà nước cần tăng cường đầu tư, hỗ trợ về tài chính (thông qua nguồn vốn vay ưu đãi) để các làng nghề sản xuất đổi mới trang thiết bị phục vụ sản xuất thay thế dần công cụ thủ công lạc hậu. Khuyến khích, hỗ trợ cho các làng nghề nghiên cứu các công nghệ sản xuất thủ công mới, nâng cao hiệu quả và đảm bảo cho môi trường hơn. Hỗ trợ về kỹ thuật và công nghệ xử lý chất thải, về an toàn lao động...

5. Một nhân tố có tác động mạnh mẽ đến bảo vệ môi trường ở các làng nghề chính là người sản xuất và cộng đồng tại các làng nghề vì vậy các cơ quan nhà nước cần tăng cường công tác phổ biến, giáo dục, tuyên truyền vận động về việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường cũng như ý thức về bảo vệ an toàn lao động đến tận hộ sản xuất cá thể và tổ chức sản xuất. Nâng cao dân trí nhằm nâng cao ý thức của người dân tại các làng nghề để tự họ nhận thấy việc bảo vệ môi trường làng nghề chính là bảo vệ lợi ích thiết thực và sức khỏe lâu dài của cộng đồng cũng như sản phẩm của họ. Việc nâng cao nhận thức của người dân là không khó nhưng để họ thực hiện những hành động bảo vệ môi trường một cách tự giác lại là rất khó.

Tài liệu tham khảo

- [1] Thống kê của Cục Kiểm soát ô nhiễm, Tổng cục Môi trường, Hà Nội, 2008.
- [2] Báo cáo môi trường quốc gia năm 2008 với chủ đề "Môi trường làng nghề Việt Nam".

- [3] [Http://www.tapchicongnghiep.vn](http://www.tapchicongnghiep.vn), Các giải pháp phát triển làng nghề Việt Nam thời hội nhập.
- [4] Báo cáo môi trường Quốc gia năm 2008.
- [5] Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia phân tỉnh quan 2005.
- [6] [Http://hanoimoi.com.vn](http://hanoimoi.com.vn), Ô nhiễm môi trường làng nghề: Quy rõ trách nhiệm, xử lý triệt để.
- [7] [Http://giaiphapmoitruong.com](http://giaiphapmoitruong.com).

On the implementation of environmental legislation in craft villages in Vietnam

Le Kim Nguyet

VNU School of Law, 144 Xuan Thuy, Hanoi, Vietnam

In recent times, the strong growth of the village economy has contributed positively to economic-social development in Vietnam today. However, besides the positive side, the problem of environmental pollution in craft villages have been severely affecting the lives of people. Regarding the implementation of environmental legislation in the village in Vietnam, there are many shortcomings and weaknesses that need more attention to ensure the life, production, activities and people's health.